

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2809/QĐ - ĐHTV

Trà Vinh, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng giấy khen và học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên
Khoa Nông nghiệp Thủy sản (Đợt 1), Học kỳ I - Năm học 2016-2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3979/QĐ-ĐHTV ngày 25 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Trà Vinh, định mức chi học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 4186/QĐ-ĐHTV ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên hệ đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Nông nghiệp Thủy sản, Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, học sinh, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

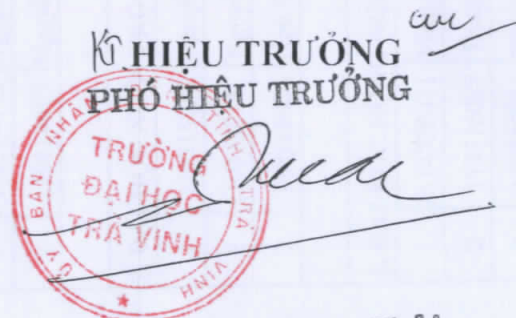
Điều 1. Tặng giấy khen và học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I, Đợt 1, năm học 2016-2017 cho **22** sinh viên các lớp Đại học, Cao đẳng thuộc Khoa Nông nghiệp Thủy sản (*Danh sách đính kèm*). Với tổng số tiền học bổng là: **66.284.700 đ** (*Sáu mươi sáu triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm đồng*).

Điều 2. Trưởng phòng Kế hoạch-Tài vụ, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, học sinh, Trưởng phòng Thanh tra- Pháp chế, Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và học sinh, sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CTSV-HS, SP.



Võ Hoàng Khải

Trà Vinh, ngày 22 tháng 6 năm 2017

DANH SÁCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2016-2017
BẠC ĐẠI HỌC (Đợt 1)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ CMND	ĐIỂM		XẾP LOẠI HỌC BỔNG	PHẦN TRẮM (%) MỨC HB ĐƯỢC HƯỞNG	SỐ TÍN CHỈ	MỨC HỌC PHÍ THEO TÍN CHỈ	ĐƠN GIÁ HỌC BỔNG	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
					TBHK	RL							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=10x11	13=9x12	14
KHÓA 2014													
1. ĐẠI HỌC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (DA14TS)												6.513.600	
1	110314033	Nguyễn Hoàng Luân	0109591042	334830207	3.67	94	XS	120%	16	177.000	2.832.000	3.398.400	02 suất/20 SV
2	110314003	Nguyễn Cẩm Hồng	0109591038	334802434	3.60	82	Giỏi	110%	16	177.000	2.832.000	3.115.200	
KHÓA 2015													
2. ĐẠI HỌC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (DA15TS)												10.018.200	
1	110315018	Nguyễn Hoàng Thiện	0110073791	334872079	3.65	80	Giỏi	110%	18	177.000	3.186.000	3.504.600	03 suất/40 SV
2	110315014	Nguyễn Thị Tố Quyên	0110073784	334843594	3.65	81	Giỏi	110%	18	177.000	3.186.000	3.504.600	
3	110315006	Ngô Thị Mỹ Linh	0110073776	334944896	3.29	73	Khá	100%	17	177.000	3.009.000	3.009.000	
KHÓA 2016													
3. ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP (DA16NN)												9.324.800	
1	114716011	Phan Chí Hải	0110487507	334741517	3.20	84	Giỏi	110%	16	188.000	3.008.000	3.308.800	03 suất/34 SV
2	114716037	Thạch Thị Thanh Ni	0110487540	334965151	3.33	76	Khá	100%	16	188.000	3.008.000	3.008.000	
3	114716001	Nguyễn Quế Anh	0110487501	334963998	2.67	84	Khá	100%	16	188.000	3.008.000	3.008.000	
4. ĐẠI HỌC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (DA16TS)												6.016.000	
4	110316023	Phan Huỳnh Quang	0110468515	321733433	2.69	68	Khá	100%	16	188.000	3.008.000	3.008.000	02 suất/26 SV

5	110316025	Võ Trịnh Thanh Thảo	0110468517	334959022	2.69	84	Khá	100%	16	188.000	3.008.000	3.008.000	
5. ĐẠI HỌC THỦY Y B (DA16TYB)												16.920.000	
6	111316055	Lê Đoàn Quốc Khánh	0110488288	334963429	3.45	66	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	06 suất/80SV
7	111316033	Nguyễn Thị Ngọc Hà	0110488281	334955730	2.93	74	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
8	111316110	Bùi Trường Thịnh	0110488307	381848329	3.18	87	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
9	111316082	Nguyễn Thái Nhật	0110488300	334925769	2.79	69.5	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
10	111316147	Nguyễn Minh Tuấn	0110488341	321730135	3.00	67	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
11	111316105	Lê Duy Thanh	0110488305	334975190	2.79	65.5	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
6. ĐẠI HỌC THỦY Y A (DA16TYA)												8.460.000	
12	111316062	Nguyễn Thị Thúy Liễu	0110474810	334950082	3.27	72	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	03 suất/39 SV
13	111316061	Đặng Thúy Kiều	0110488289	334960553	2.93	65	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
14	111316077	Nguyễn Đức Nguyễn	0110474816	321753681	3.00	76	Khá	100%	15	188.000	2.820.000	2.820.000	
TỔNG CỘNG:												57.252.600	

Số tiền bằng chữ: Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm đồng

Tổng số sinh viên trong danh sách: 19 sinh viên



Võ Hoàng Khải

P. PHÒNG KH-TV

Ngô Pô Phe

P. PHÒNG CTSV-HS

Trần Thị Lúe

KHOA NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN
TRƯỞNG KHOA LẬP BẢNG

Lâm Thái Hùng

Nguyễn Văn Cốc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 22 tháng 6 năm 2017

DANH SÁCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2016-2017
BẠC CAO ĐẲNG (Đợt 1)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ CMND	ĐIỂM		XẾP LOẠI HỌC BỔNG	PHẦN TRĂM (%) MỨC HB ĐƯỢC HƯỞNG	SỐ TÍN CHỈ	MỨC HỌC PHÍ THEO TÍN CHỈ	ĐƠN GIÁ HỌC BỔNG	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
					TBHK	RL							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=10x11	13=9x12	14
KHÓA 2014												9.032.100	03 suất/35 SV
CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (CA14CNTP)													
1	216214048	Nguyễn Thị Linh	0109678812	334830015	3.53	82	Giỏi	110%	17	161.000	2.737.000	3.010.700	
2	216214076	Nguyễn Thị Phượng	0109678821	334840432	3.65	92	XS	120%	17	161.000	2.737.000	3.284.400	
3	216214104	Hứa Tuyết Xuân	0109678833	334910702	3.53	77	Khá	100%	17	161.000	2.737.000	2.737.000	
TỔNG CỘNG:												9.032.100	

Số tiền bằng chữ: Chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn một trăm đồng

Tổng số sinh viên trong danh sách: 03



Võ Hoàng Khải

P. PHÒNG KH-TV

Ngô Pô Phe

P. PHÒNG CTSV-HS

Trần Thị Lúe

KHOA NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN
TRƯỞNG KHOA LẬP BẢNG

Lâm Thái Hùng

Nguyễn Văn Phê